TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2026/QĐST-VDS	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Vân.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-VDS, ngày 24 tháng 3 năm 2026, về yêu cầu *Xác định cha cho con* theo Quyết định mở phiên họp số 01/2026/QĐST-VDS ngày 20 tháng 4 năm 2026.

- *Người yêu cầu:* Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1989, căn cước công dân số 066089006326.

Địa chỉ: Tổ dân phố B 2, phường C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Bích K, sinh năm 1992, căn cước công dân số 052192018668.

Địa chỉ: Tổ dân phố B 2, phường C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Cháu Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017, căn cước số 066217003975.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Xuân S:* Chị Lê Thị Bích K (mẹ cháu Lê Xuân S).

Địa chỉ: Tổ dân phố B 2, phường C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/3/2026, quá trình giải quyết và tại phiên họp người yêu cầu anh Phạm Xuân H trình bày:

Tôi và chị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 20/5/2025 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk (nay là Uỷ ban nhân dân phường C, tỉnh Đắk Lắk), theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2025. Quá trình chung sống tôi và chị K có 01 con chung là Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017, hiện nay con vẫn do vợ chồng tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con đã được cấp giấy khai sinh số 754/2017 do Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/11/2017, trong giấy khai sinh chỉ ghi họ tên mẹ là chị Lê Thị Bích K, không có tên cha.

Để có cơ sở xác định cha cho con theo quy định của pháp luật tôi đã thực hiện việc giám định ADN tại Công ty TNHH Di truyền DNA TESTINGS LAB, có trụ sở tại tầng 1, Toà nhà V, số 282 C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xét nghiệm ADN số XH.26.1408 ngày 11/02/2026 của Công ty TNHH Di truyền DNA TESTINGS LAB đã kết luận: Phạm Xuân H có quan hệ huyết thống cha – con với Lê Xuân S, độ tin cậy > 99.9999%.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôi yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk giải quyết xác định tôi là cha đẻ của con là Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quá trình giải quyết và tại phiên họp chị Lê Thị Bích K trình bày:

Tôi thừa nhận các nội dung anh H trình bày là đúng sự thật, tôi và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 20/5/2025 chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk (nay là Uỷ ban nhân dân phường C, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2025. Quá trình chung sống tôi và anh H có 01 con chung là Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017, hiện nay con vẫn do vợ chồng tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con đã được cấp giấy khai sinh số 754/2017 do Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/11/2017, trong giấy khai sinh chỉ ghi họ tên mẹ là tôi Lê Thị Bích K, không có tên cha vì lúc đó tôi đang có quan hệ hôn nhân với anh Lê Quang P mặc dù thực tế chúng tôi không còn chung sống.

Để có cơ sở xác định cha cho con theo quy định của pháp luật anh H đã thực hiện việc giám định ADN tại Công ty TNHH Di truyền DNA TESTINGS LAB, có trụ sở tại tầng 1, Toà nhà V, số 282 C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xét nghiệm ADN số XH.26.1408 ngày 11/02/2026 của Công ty TNHH Di truyền DNA TESTINGS LAB đã kết luận: Phạm Xuân H có quan hệ huyết thống cha – con với Lê Xuân S, độ tin cậy > 99.9999%. Con từ khi sinh ra cho đến nay vẫn do vợ chồng tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôi đồng ý với yêu cầu của anh H về việc yêu cầu Toà án giải quyết xác định anh Phạm Xuân H là cha đẻ của con là Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của thẩm phán và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc dân sự đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để kết luận: Anh Phạm Xuân H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Lê Xuân S. Vì vậy, anh H yêu cầu xác định anh H là cha của cháu Lê Xuân S là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H, xác định anh H là cha của cháu Lê Xuân S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu có nơi cư trú tại phường C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con: Anh H và chị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm này chị K và anh Lê Hoàng P là vợ chồng nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định, đến năm 2023 chị K và anh P ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2023 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang. Sau khi ly hôn với anh Lê Hoàng P, đến ngày 20/5/2025 chị K và anh H đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk (nay là Uỷ ban nhân dân phường C, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2025 là thực tế.

Trong thời gian chung sống anh H và chị K có 01 người con chung sinh ngày 20/8/2017, được đặt tên khai sinh là Lê Xuân S. Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN số XH.26.1408 ngày 11/02/2026 của Công ty TNHH Di truyền DNA TESTINGS LAB đã kết luận: Phạm Xuân H có quan hệ huyết thống cha – con với Lê Xuân S, độ tin cậy > 99.9999%. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận anh Phạm Xuân H là cha đẻ của cháu Lê Xuân S, sinh ngày 20/8/2017 phù hợp quy định tại các Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Đây là yêu cầu xác định cha cho con chưa đủ 18 tuổi nên người yêu cầu là anh Phạm Xuân H được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 149; Điều 370; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88; 101; 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu anh Phạm Xuân H, về việc yêu cầu xác định cha cho con.

- Xác định anh Phạm Xuân H, sinh ngày 03/10/1989; quốc tịch Việt Nam; căn cước công dân số: 066089006326, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày cấp 12/08/2021; nơi thường trú: Thôn B 2, xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố B 2, phường C, tỉnh Đắk Lắk) là cha đẻ của con là Lê Xuân S; giới tính: Nam; sinh ngày 20/8/2017, có giấy khai sinh số 754/2017 do Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Bn, tỉnh Đắk Lắk (nay là Uỷ ban nhân dân phường C, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 06/11/2017, căn cước số 06621700375, do Bộ công an cấp ngày 22/08/2024.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Xuân H được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hànhh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường C, Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân